

Bản án số: 209/2024/HS-PT

Ngày: 20/3/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội Đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành,

Bà Vũ Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thủy - Kiểm sát viên

Ngày 20 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 143/2024/TLPT-HS ngày 05 tháng 02 năm 2024 do có kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình P đối với bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HS-ST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo kháng cáo:

1) NGUYỄN DUY Đ, sinh ngày 10/10/2005(khi phạm tội 17 tuổi, 09 tháng, 29 ngày); Giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn Á và bà: Phạm Thị U; vợ ,con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

2) NGUYỄN VĂN T, sinh năm 1998; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Không xác định, con bà: Nguyễn Thị I; vợ: Nguyễn Thị Lâm Q, có 01con sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

3) NGUYỄN ĐÌNH P, sinh năm 1993; Giới tính: Nam; ĐKNKTT và nơi ở: huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo:

Không; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; con ông: Nguyễn Văn V, con bà: Nguyễn Thị U; vợ, con: Chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: năm 2013 bị xử phạt hành chính về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản; bị cáo đầu thú tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2023; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 01 Công an thành phố Hà Nội; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Duy Đ:

Bà Phạm Thanh Dạ Y, luật sư văn phòng luật sư XX- Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị hại không kháng cáo:

Anh Nguyễn Văn Z, sinh năm 1993; trú tại: huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội; có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu vay tiền nên khoảng tháng 3 năm 2022, anh Nguyễn Văn Z, sinh năm 1993, trú tại huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội có liên hệ theo số điện thoại ghi trên tờ quảng cáo (cho vay tài chính) dán ở tường khu vực gần nhà (anh Z không còn lưu số điện thoại này) thì gặp người đàn ông tên “K” (không xác định được danh tính), anh Z hỏi vay người này số tiền 10.000.000 đồng thì được yêu cầu gửi ảnh chân dung và ảnh thẻ căn cước công dân qua ứng dụng Zalo (anh Z không nhớ tài khoản zalo của K), cả hai hẹn gặp ở ngã tư thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất để thực hiện giao dịch. Anh Z đến điểm hẹn và lên xe ô tô của “K”, thỏa thuận vay số tiền trong thời hạn 90 ngày, lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày, K đưa tiền mặt cho Z là 8.500.000 đồng (cắt lại 1.500.000 đồng tiền lãi của tháng đầu tiên), tiền lãi và gốc thu theo tháng, kể từ ngày nhận được tiền đến ngày đóng lãi K sẽ cho người trực tiếp qua nhà anh Z để nhận lãi (giấy tờ vay nợ K cầm). Quá trình vay nợ, K có cho đàn em đến nhà anh Z lấy nợ bằng tiền mặt. Từ khoảng tháng 01/2023 do đi làm ăn xa nên anh Z có chuyển khoản từ số tài khoản 220100024xxxxx Ngân hàng TMCP đầu tư phát triển Việt Nam (BIDV) đến số tài khoản của K cho là 451106xxxx thuộc BIDV mang tên Hà Xuân C. Đến tháng 02/2023, do K không làm nữa nên đã nhờ Hoàng Văn L, sinh năm 1993, hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì thu số tiền anh Z đã vay. L có cho đàn em đến nhà anh Z và nói với Z rằng K đã nghỉ và chuyển sang cho L, anh Z phải trả tiền cho L nhưng do không còn khả năng tài chính để tiếp tục đóng lãi và trả nợ tiền gốc nên anh Z đã xin khát nợ L và không đóng tiền lãi từ thời gian này.

Đến khoảng tháng 3/2023 do tiếp tục cần tiền nên anh Z đã truy cập mạng xã hội Facebook và liên hệ được với Nguyễn Văn M, sinh năm 1995, hộ khẩu thường

trú tại tỉnh Quảng Ninh hỏi vay số tiền 10.000.000 đồng, hai bên thống nhất lãi suất vay là 6000 đồng/triệu/ngày và hẹn gặp nhau tại một phòng trọ trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội để thực hiện giao dịch. Sau khi đến địa chỉ đã hẹn, anh Z đã được M và một người đàn ông tên H (không xác định danh tính) hướng dẫn làm thủ tục vay, sau đó đưa cho anh Z số tiền 10.000.000 đồng, anh Z viết giấy vay tiền, đưa giấy phép lái xe hạng B2, thẻ căn cước công dân và giấy đăng ký kết hôn của mình cho M giữ. Sau khi vay tiền của M, anh Z đóng tiền lãi cho M được 02 tháng bằng hình thức chuyển khoản từ số tài khoản 2201000xxxxxx BIDV mang tên Nguyễn Văn Z đến số tài khoản 0491000xxxxx Vietcombank mang tên Nguyễn Văn M, các tháng sau do không có tiền nên anh Z đã khất nợ.

Do cần tiền trả nợ cho M để lấy các giấy tờ tùy thân làm hồ sơ xin việc nên khoảng 15 giờ ngày 07 tháng 8 năm 2023, anh Z thấy tờ quảng cáo có nội dung “cho vay trả góp” dán ở gần khu vực nhà mình nên đã gọi điện liên lạc đến số 03638xxxxx trên tờ quảng cáo để hỏi vay số tiền 15.000.000 đồng thì gặp Nguyễn Văn T nghe máy. Sau khi trao đổi anh Z đã gửi cho T ảnh chụp thẻ căn cước công dân của mình và của chị Phùng Thị F, sinh năm 1997 là vợ Z qua mạng xã hội Zalo, cả hai hẹn gặp tại khu vực thị trấn Liên Quan, huyện Thạch Thất để làm các thủ tục vay tiền nhưng do chưa hẹn gặp được M để mượn lại các giấy tờ tùy thân nên anh Z đã hẹn gặp T vào ngày hôm sau. Đối với Nguyễn Văn T được bạn là Nguyễn Duy Đ rủ đến nhà trọ của Đ tại huyện Quốc Oai ở và cùng làm nghề cho vay lãi từ khoảng tháng 4/2023. Trước đó vào khoảng đầu tháng 3/2023, Đ có ở trọ cùng Hoàng Văn L, giúp L về việc cho vay lãi và xử lý nợ, sau đó L có nghĩ làm chuyển đi nơi khác nên nhờ L đòi hộ một số khoản tiền đã cho vay trong đó có khoản nợ của anh Z (T sau đó biết L thông qua Đ). Sau khi anh Z liên hệ với T để vay tiền, khoảng 21 giờ ngày 07/8/2023 tại nhà trọ ở xã Sài Sơn, T kể cho Đ biết việc anh Z hỏi vay tiền và mở ảnh thẻ CCCD của anh Z cho Đ xem. Đ nhận ra anh Z là người đã vay tiền của L trước đó nhưng đến nay chưa trả nên nói với T đây là con nợ của Đ. Sau đó T và Đ bàn bạc với nhau ngày hôm sau T sẽ hẹn anh Z đến gần nhà trọ để gặp làm thủ tục vay tiền rồi sẽ không ché và ép anh Z phải trả nợ số tiền đã vay trước đó của L cùng tiền lãi chưa đóng.

Sáng ngày 08 tháng 8 năm 2023, T nói cho Đ biết đã hẹn được anh Z đến gặp tại khu vực bùng binh xã Sài Sơn (cách nhà trọ khoảng 300 mét). Khoảng 09 giờ cùng ngày Đ gọi thêm Đỗ Văn Phi R, Nguyễn Đình P, Chu Kim Anh E (đều là bạn đang ở chơi cùng với Đ tại nhà trọ) xuống phòng khách của tầng 1 nhà trọ, tại đây Đ bàn bạc với P, E, T còn R xuống sau nhưng cũng nghe thấy việc Đ bảo mọi người cùng đi đòi nợ cùng với Đ đồng thời Đ nói với R: “Mày to béo thế này, ăn nhiều, đến lúc phải hoạt động rồi đấy”. R hiểu ý Đ bảo đi bắt nợ xấu, đánh ép phải trả nợ cùng Đ nên đồng ý. Đ bảo T và E đi trước ra vị trí như đã hẹn gặp anh Z để

giả vờ làm thủ tục cho vay mượn tiền, giữ thẻ căn cước công dân của anh Z làm tin còn Đ cùng P và R đi sau sẽ nấp ở bụi cây gần đó, khi nào thấy T và E dẫn anh Z tới thì cả ba sẽ chạy ra cùng khống chế và ép anh Z trả nợ. Sau đó, T điều khiển xe máy Honda Wave chở E đi ra tại gần bùng binh cá heo Tuần Châu chờ anh Z, Đ điều khiển xe máy Honda Wave chở R ngồi phía sau và còn P điều khiển xe máy Honda Wave đi ra ẩn nấp ở bụi cây (cách vị trí T và E đứng khoảng 40 mét), Đ tiếp tục dặn khi thấy T và E dẫn anh Z tới thì sẽ cùng nhau chạy ra đòi nợ anh Z, nếu anh Z không trả sẽ đánh để ép phải trả thì R và P đồng ý. Khoảng 05 phút sau, anh Z điều khiển xe máy Honda Wave chở theo anh R (là người cùng anh M đã cho anh Z vay tiền trước đó) đi cùng đến. Trước đó anh Z có nói với anh R cầm theo giấy tờ của Z đi cùng để Z vay tiền chỗ khác trả cho anh R, Sau khi nói chuyện, T yêu cầu anh Z đưa thẻ CCCD để làm thủ tục vay tiền thì anh Quyết đồng ý và bảo anh R đưa thẻ CCCD của mình rồi đưa lại cho T, T yêu cầu anh Z đi ra chỗ đường vắng gần chỗ Đ, R, P đang chờ sẵn để viết giấy vay tiền, anh Z và anh R đi theo T về hướng đi cầu vượt Hoàng Xá, thị trấn Quốc Oai, Khi đi được khoảng 100 mét, anh Z bị Đ, R và P đi hai xe máy đuổi theo từ phía sau vượt lên chặn đầu xe. Đ, T, R, P và E xuống xe, Đ nói với anh Z: “Mày nợ tiền phải trả cho anh L”, “Mày không định trả tiền cho tao à, mày trốn mãi được không?”, anh Z trả lời: “Giờ anh chưa có, anh xin mấy hôm nữa anh trả”. Nghe anh Z nói vậy Đ không đồng ý và dùng tay phải đánh liên tiếp 03 phát trúng vào vùng mặt của anh Z, P cũng lao vào dùng chân phải đá 01 phát trúng vào chân của anh Z còn E dùng tay phải đẩy anh Z ngã xuống nền đường gần dải phân cách, R dùng tay tát 02 phát trúng vào mặt của anh Z, T đứng gần đó quan sát sự việc. Sau khi đánh, Đ yêu cầu anh Z gọi điện thoại về cho gia đình mang tiền đến trả nợ. Do bị nhóm của Đ đánh nên anh Z sợ hãi và gọi điện thoại cho chị Phùng Thị F bảo mang 10.000.000 đồng đến nhưng Đ không đồng ý mà yêu cầu mang số tiền 17.000.000 đồng đến trả nợ cả tiền gốc và tiền lãi mà anh Z chưa đóng đủ trước đó, anh Z đồng ý và làm theo yêu cầu của Đ. Sau khi thấy anh Z đã gọi điện về nhà mang tiền đến, T điều khiển xe máy đi về nhà trọ trước còn Đ, R, E và P ở lại để chờ. Trong lúc nhóm của Đ chờ ở vệ đường thì lần lượt có anh Lê Ngọc O, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú tại huyện Ba Vì và anh S (chưa rõ nhân thân) đi xe ô tô qua thấy nhóm Đ nên đều dừng lại hỏi: “có việc gì thế” được Đ cho biết đang đòi nợ xấu thì cả hai đều khuyên anh Z trả nợ rồi lên xe rời đi. Sau khi rời đi anh S có gọi điện thoại cho Đ và nói: “chỗ đây có camera đây, ra chỗ khác mà đứng”. Thấy vậy S, R, E và P đưa anh Z và anh R ra khu vực vỉa hè gần bùng binh cá heo Tuần Châu để tiếp tục đứng chờ. Do chờ lâu, Đ tiếp tục yêu cầu anh Z gọi điện nhiều lần thúc giục chị F, E còn trực tiếp cầm điện thoại của anh Z nói với chị F: “Mang tiền xuống trả ngay cho bọn tao, nếu không thì chuyển khoản trả luôn đi”. Thấy vậy anh R cũng bảo

anh Z: “Bảo người nhà mày mang thêm 13.000.000 đồng nữa để trả luôn tiền nợ cho tao”, anh Z đồng ý và gọi điện thoại bảo chị F mang thêm 13.000.00 đồng để trả cho anh R đồng thời còn gọi điện thông báo cho anh Nguyễn Văn G, sinh năm 1988, là anh ruột của anh Z biết sự việc và nhờ giúp đỡ nhưng anh G không có tiền. Đến khoảng 11 giờ 50 phút cùng ngày, anh G đã gọi điện đến Trung tâm 113 - Công an TP Hà Nội để trình báo sự việc, Trung tâm 113 chuyển thông tin trình báo đến Công an huyện Quốc Oai, ngay sau đó Công an huyện đã tổ chức lực lượng đến khu vực hiện trường thì nhóm của Đ cùng anh R đều bỏ chạy và để lại 02 chiếc xe máy, 02 đôi dép, Công an huyện Quốc Oai đã tiến hành thu giữ tài liệu đồ vật liên quan, đưa anh Z về trụ sở để làm việc.

Hậu quả về thương tích: Anh Nguyễn Văn Z bị sưng nề ở vùng mặt phải đi khám, điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện Quốc Oai vào ngày 09 tháng 8 năm 2023, được ra viện cùng ngày.

Trên cơ sở những tài liệu đã thu thập được, ngày 09 tháng 8 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quốc Oai đã tiến hành bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Văn T và Đỗ Văn Phi R. Đến ngày 02/10/2023 Nguyễn Đình P và Chu Kim Anh E đến Công an huyện Quốc Oai đầu thú. Thu giữ của Nguyễn Duy Đ 01 thẻ CCCD mang tên Nguyễn Văn Z; của Nguyễn Văn T 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave; 03 thẻ nhớ đều chứa hình ảnh các đối tượng bàn bạc trước khi thực hiện hành vi phạm tội (có cùng nội dung).

Ngày 11 tháng 8 năm 2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Quốc Oai đã ra Quyết định số 237/QĐ-CQĐT trưng cầu giám định xác định tỉ lệ phần trăm tổn hại sức khỏe và cơ chế hình thành thương tích đối với các thương tích của anh Nguyễn Văn Z. Tại Bản kết luận giám định số 6016/KL-KTHS ngày 22/8/2023 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể đối với anh Nguyễn Văn Z tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm). Do niêm mạc môi trên không còn dấu vết thương tích nên không có cơ sở xác định cơ chế hình thành thương tích.

Về dân sự: Quá trình điều tra anh Nguyễn Văn Z đã được gia đình bị cáo Nguyễn Duy Đ và bị cáo Đỗ Văn Phi R thăm hỏi, bồi thường số tiền 4.000.000 đồng, anh Z đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Đ và R. Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử gia đình các bị cáo Chu Kim Anh E, Nguyễn Đình P, Nguyễn Văn T đã thăm hỏi, bồi thường cho anh Z, anh Z đã có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Với nội dung trên tại bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HSST ngày 28/12/2023 của Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai quyết định:

- Tuyên bố: Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình P, Chu Kim Anh E, Đỗ Văn Phi R phạm tội “ Cướp tài sản”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 điều 52; điều 54; điều 17; điều 58; điều 90; điều 91; khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Duy Đ 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2023.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 54; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: Nguyễn Văn T 30(ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2023.

Xử phạt: Nguyễn Đình P 28(hai tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2023.

Ngoài ra bản án còn quyết định hình phạt của các bị cáo khác, quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/12/2023 và 04/01/2024 các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình P làm đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và khai nhận hành vi phạm tội, mong được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận tòa án nhân dân huyện Quốc Oai đã xét xử các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình P tội “Cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ để quyết định hình phạt là phù hợp, tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Đ trình bày quan điểm được tóm tắt như sau:

Không có ý kiến gì về tội danh. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét bị cáo thành khẩn, đã khắc phục hậu quả, bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt, gia đình bị cáo có công với cách mạng, bản thân bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên, bị cáo cũng không biết việc bị cáo rủ rê R là người chưa đủ 18 tuổi là tình tiết tăng nặng nên đề nghị tòa phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình P trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận: Tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội đã xét xử các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình P, Chu Kim Anh E, Đỗ Văn Phi R tội “ Cướp tài sản” theo khoản 1 điều 168 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình P, hội đồng xét xử thấy rằng:

Tòa án sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo để quyết định hình phạt tù cách ly khỏi xã hội một thời gian đối với ba bị cáo Nguyễn Duy Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Đình P là có căn cứ, đúng pháp luật nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm. Với các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân thì hình phạt 30 tháng tù đối với bị cáo T và 28 tháng tù đối với bị cáo P là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của hai bị cáo. Riêng bị cáo Đ phạm tội trong độ tuổi vị thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên hình phạt 30 tháng tù là có phần nghiêm khắc, có căn cứ để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo yên tâm cải tạo tốt.

Vì vậy không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình P, giữ nguyên bản án sơ thẩm. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Đ, sửa bản án sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình P không được chấp nhận kháng cáo nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Nguyễn Duy Đ được chấp nhận kháng cáo nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a,b khoản 1 điều 355, điểm c khoản 1 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình P, giữ nguyên bản án sơ thẩm

- Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Duy Đ, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 113/2023/HSST ngày 28/12/2023 của tòa án nhân dân huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 điều 52; điều 54; điều 17; điều 58; điều 90; điều 91; khoản 1 điều 101 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Duy Đ** 27(hai bảy) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2023.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 168; Điều 38; điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điều 54; điều 17; điều 58 Bộ luật hình sự

Xử phạt: **Nguyễn Văn T** 30(ba mươi) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 09/8/2023.

Xử phạt: **Nguyễn Đình P** 28(hai tám) tháng tù về tội “Cướp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày 02/10/2023

- Bị cáo Nguyễn Duy Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Nguyễn Văn T và Nguyễn Đình P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.

- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội.

- Tại tạm giam số 1 công an thành phố Hà Nội.

- Bị cáo,

- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân